

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **182/2020/DS-PT**

Ngày: 28 – 9 – 2020.

V/v: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu H5

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh, ông Trần Duy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2020/DS-PT ngày 17/6/2020 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/DSST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 175/2020/QĐ-PT ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông La Văn Tr và bà Đinh Thị H1 (đều có mặt).

Địa chỉ: Thôn Giang M, xã Ea P, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Đình B – Văn phòng luật sư Đình B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Đinh Xuân H2 và bà Đinh Thị An N (Đều có mặt)

Địa chỉ: Thôn Giang M, xã Ea P, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Huy H3 – Chi nhánh Công ty luật TNHH hai thành viên Bình M tại tỉnh Đắk Lắk, thuộc Đoàn luật sư Đà Nẵng (Có mặt).

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Hoàng Văn C và bà Đoàn Thị H4 (Vắng mặt).

+ Ông Hồ Tr1 và bà Đinh Thị Lân O (Vắng mặt).

+ Ông Đinh Thanh H5 và bà Đinh Thị H6 (Vắng mặt).

+ Các ông bà: Đinh Thị D, Đinh Thanh H7, Đinh Thanh H8 và Đinh Thanh H9 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Giang M, xã Ea P, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông La Văn Tr; bị đơn ông Đinh Xuân H2, bà Đinh Thị An N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông La Văn Tr, bà Đinh Thị H1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, ông Nguyễn Đình B trình bày:*

Năm 2011 ông bà nhận chuyển nhượng của ông Đinh Thanh H5 và bà Đinh Thị H6 lô đất có diện tích 440m² (Rộng 10m, dài 44m), thửa đất 187, tờ bản đồ số 06, địa chỉ thửa đất tại thôn Giang M, xã Tam G, huyện Krông N, đã được Ủy ban nhân dân huyện Krông N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 780289 ngày 30/7/2010 mang tên ông Đinh Thanh H5 và bà Đinh Thị H6. Thửa đất có vị trí: Phía Đông giáp đất hộ ông H2, phía Tây giáp đất hộ ông Hồ Tr1, phía Nam giáp đường liên xã Ea P – Ea T, phía Bắc giáp lô đất của ông bà nhận chuyển nhượng từ ông Phạm Ngọc Th. Do tại thời điểm nhận chuyển nhượng thì giấy chứng nhận QSD đất ông H5 đang thế chấp tại ngân hàng, nên đến năm 2015 ông bà mới hoàn tất thủ tục sang tên quyền sử dụng đất và được cấp giấy chứng nhận QSD đất số BN 605883. Năm 2017, ông H2 và bà An N dỡ cột mốc làm nhà đã lấn sang phần đất của ông bà 13,2m² (0,3m x 44m). Mặc dù đã được hòa giải nhưng không thành, vì vậy ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H2, bà N trả diện tích lấn chiếm là 13,2m² (0,3m x 44m). Hiện nay ông bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

- *Bị đơn ông Đinh Xuân H2, bà Đinh Thị An N và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Huy H3 trình bày:*

Năm 2010, ông bà nhận chuyển nhượng của ông Phạm Ngọc Th, bà Phạm Thị D lô đất diện tích 418m² (9,5m x 44m). Cùng thời điểm ông nhận chuyển nhượng thì còn có hộ ông Hồ Tr1 và hộ ông Đinh Thanh H5 cũng nhận chuyển nhượng đất của hộ ông Th. Sau khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng thì ông bà đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số BA 780497 mang tên Đinh Xuân H2 và Đinh Thị An N, thửa đất 193, tờ bản đồ số 06, Thửa đất có vị trí: Phía Đông giáp đất hộ ông Đinh Ngọc B, phía Tây giáp đất hộ ông Đinh Thanh H5, phía Nam giáp đường liên xã Ea P – Ea T, phía Bắc giáp lô đất của ông Tr nhận chuyển nhượng từ ông Phạm Ngọc Th.

Khi nhận chuyển nhượng các bên tiến hành bàn giao và cắm mốc trên thực địa, có sự chứng kiến của cán bộ địa chính xã và gia đình ông B, ông H5, bà H6, ông Tr1, bà O. Sau khi nhận chuyển nhượng ông bà đã tiến hành làm nhà và xây dựng tường rào kiên cố, các hộ liền kề không ai có ý kiến gì. Năm 2011 hộ ông

Đình Thanh H5 chuyển nhượng đất cho hộ ông Tr thì giữa ông bà và hộ ông Tr và hộ ông H5 cũng đã tiến hành xác định lại mốc giới đất. Đến năm 2017, ông bà xây dựng nhà mới, và xây dựng thêm tường rào. Tuy nhiên nhà và tường rào ông bà xây dựng thêm đều nằm trên móng tường rào cũ. Hiện nay hộ ông Tr cho rằng gia đình ông bà lấn đất và yêu cầu trả lại là không đúng, ông bà không chấp nhận. Bởi vì hiện tại diện tích đất của ông cũng thiếu so với diện tích đất được cấp giấy chứng nhận QSD đất, nếu ông Tr bị thiếu đất là do các hộ nhận chuyển nhượng đất của ông Th tại phần phía Tây xây dựng nhà và lấn sang đất ông Tr.

** Phần trình bày của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình giải quyết vụ án:*

- Ông Đình Thanh H5 và bà Đình Thị H6 trình bày: Năm 2010 ông bà nhận chuyển nhượng của ông Phạm Ngọc Th, bà Phạm Thị D thửa đất có diện tích là 440m² (10m x 44m). Khi nhận chuyển nhượng đất thì ông bà và ông Th tự kéo thước để xác định diện tích và cắm mốc bằng cọc gỗ, sau đó hộ ông Hải nhận chuyển nhượng phần giáp ranh vẫn lấy các cọc gỗ đã xác định làm mốc ranh giới. Năm 2011, ông bà chuyển nhượng lại cho ông Tr, bà H1. Khi chuyển nhượng lại đất cho hộ ông Tr thì các cọc gỗ trước đó vẫn còn. Năm 2015 hộ ông H2 xây dựng nhà đã nhổ 02 cọc gỗ cắm mốc trước đó dẫn tới phát sinh tranh chấp. Do hiện nay ông bà đã chuyển nhượng đất cho hộ ông Tr, nên việc tranh chấp giữa hộ ông Tr và hộ ông H2 không còn liên quan đến ông bà, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Ông Hồ Tr1 và bà Đình Thị Lân O trình bày: Năm 2010 ông bà nhận chuyển nhượng của ông Phạm Ngọc Th, bà Phạm Thị D lô đất có diện tích 440m² (10m x 44m). Tại thời điểm chuyển nhượng ông bà và các hộ cùng nhận chuyển nhượng đất của hộ ông Th đã tiến hành bàn giao thực địa và cắm mốc phần đất chuyển nhượng của từng người. Sau khi nhận chuyển nhượng ông bà đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất và xây dựng nhà ở ổn định cho đến nay. Phần đất ông đang sử dụng phù hợp với giấy chứng nhận QSD đất đã được cấp. Đối với việc tranh chấp giữa ông Tr, bà H1 với ông H2, bà N không liên quan gì đến ông bà nên ông bà đề nghị giải quyết theo pháp luật.

- Ông Đình Ngọc B và bà Đình Thị D2 trình bày: Ông bà có lô đất giáp ranh với lô đất của ông Phạm Ngọc Th, ranh giới hai lô đất được xác định bằng hàng cây giá dầu. Khi ông H2, bà N nhận chuyển nhượng một phần diện tích đất của ông Th, giáp ranh với nhà ông thì thửa đất của ông bà đã có nhà. Nhà xây cách tường ranh hai thửa đất khoảng 2,2m. Hiện nay, ngôi nhà vẫn còn. Sau khi ông H2 về ở thì phá hàng rào và xây tường ranh lên giáp ranh. Lô đất này hiện nay đã được tách thành 04 thửa, đều là tặng cho các con ông bà. Việc tranh chấp đất đai giữa ông Tr và ông H2 không liên quan đến gia đình ông bà, ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Ông Hoàng Văn C trình bày: Năm 2009 ông bà nhận chuyển nhượng 01 lô đất của ông Th có diện tích 1.012m^2 , sau khi nhận chuyển nhượng ông đã làm nhà ổn định. Sau đó ông Đinh Anh T, ông H2 và bà N; ông Tr và bà H1, ông Tr1 và bà O tiếp tục nhận chuyển nhượng phần đất còn lại của ông Th. Ông T sau khi được cấp giấy chứng nhận QSD đất và làm nhà thì đã chuyển nhượng nhà đất cho gia đình ông, nhưng chưa làm thủ tục sang tên QSD đất, diện tích đất của hộ ông Đinh Anh T là $823,9\text{m}^2$ ($10,7\text{m} \times 77\text{m}$). Năm giữa thửa đất của ông với đất ông Tr1, bà O có 01 lối đi thuộc đất của hộ ông Tr. Đất ông nhận chuyển nhượng sử dụng ổn định từ trước đến nay không có tranh chấp và cũng không liên quan gì đến việc tranh chấp giữa ông Tr, bà H1 với ông H2, bà N nên ông không có ý kiến gì.

* Tại Biên bản lấy lời khai ngày 02/8/2019, người làm chứng ông Phạm Ngọc Th trình bày: Ông có lô đất diện tích 14.105m^2 , đã được UBND huyện Krông N cấp giấy chứng nhận QSD đất số BA 780121 ngày 22/6/2010, mang tên hộ Phạm Ngọc Th, lô đất có một mặt giáp ranh với đất ông Đinh Ngọc B, ranh giới đất của ông và ông B được xác định bằng hàng cây muồng và cây giá dầu. Năm 2010 ông chuyển nhượng lô đất cho 06 hộ, trong đó có hộ ông Đinh Thanh H5 420m^2 ; hộ ông Đinh Xuân H2 441m^2 . Khi chuyển nhượng các bên đã cắm mốc trên thực địa và ông làm thủ tục tách thửa. Nay các bên tranh chấp như thế nào ông không nắm được. Đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số dân sự sơ thẩm số 11/2020/DSST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng quyết định:

Căn cứ vào khoản 6 và khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, các Điều 157, 158, 228 và 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều: 100, 166, 170; 179 và 203 Luật đất đai 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH5 vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc ông Đinh Xuân H2 và bà Đinh Thị An N trả cho ông La Văn Tr và bà Đinh Thị H1 giá trị 7m^2 đất lấn chiếm là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

- Buộc Đinh Xuân H2 và bà Đinh Thị An N trả cho ông La Văn Tr và bà Đinh Thị H1 diện tích đất lấn chiếm là $5,6\text{m}^2$, hình tam giác, có đỉnh phía Nam nằm tại điểm mốc lộ giới trục đường Ea T – Ea P tại vị trí cách mốc ranh giới giữa hộ ông Hồ Tr1 và hộ ông Tr 10m; cạnh Bắc là 0,2 mét tính từ điểm mốc do là trụ bê tông do hộ ông H2 trồng kéo sang phía Đông; cạnh Đông là 48,95m, cạnh Tây là 48,99m (Cạnh Bắc của hai lô đất sau khi chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện là: Lô hộ ông Tr dài 9,59m, lô hộ ông H2 dài 9,27m).

- Buộc ông Đinh Xuân H2 và bà Đinh Thị An N phải tháo dỡ toàn bộ công trình, vật kiến trúc trên phần diện tích đất 5,6m² phải giao trả cho ông Tr và bà H1.

- Ông Tr và bà H1, ông H2 và bà N có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký biến động quyền sử dụng đất theo đúng diện tích đất sau khi chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông La Văn Tr và bà Đinh Thị H1 về việc: Yêu cầu ông Đinh Xuân H2 và bà Đinh Thị An N trả 0,6m² đất.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản và đo đạc, về án phí, về quyền kháng cáo cho các bên đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 11/5/2020, bị đơn ông Đinh Xuân H2 và bà Đinh Thị An N làm đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 12/5/2020, nguyên đơn ông La Văn Tr làm đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm buộc bị đơn trả lại đất cho nguyên đơn và tháo dỡ công trình trên diện tích đất lấn chiếm là 07m².

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, kháng cáo; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Cấp sơ thẩm chưa giải quyết hết yêu cầu khởi kiện của đương sự, nên đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn. Hủy bản án DSST số 11/2020/DS-ST ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Nguyên đơn khởi kiện cho rằng, thừa đất mà nguyên đơn nhận chuyển nhượng có diện tích 440m² (10m x 44m). Bị đơn lấn chiếm đất kéo dài từ trước ra sau đến hết thửa đất, nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả lại diện tích lấn chiếm là 0,3m x 44m = 13,2m². Tuy nhiên, khi đo thực tế thì chiều dài thửa đất của nguyên đơn (đã được cấp GCNQSD đất – theo quy hoạch năm 2010) là 48,87m. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ nguyên đơn có thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện hay không nhưng vẫn xác định phần đất tranh chấp có hình tam giác, cạnh Tây dài 48,99m, cạnh Đông dài 48,87m, cạnh hướng Bắc dài 0,45m là thiếu sót.

[2] Theo Quy hoạch năm 2010 thì đường đi rộng 36m. Năm 2015, điều chỉnh quy hoạch đường mới, đường rộng 30m nên chiều dài thửa đất của các hộ dân được tăng thêm 03m chiều sâu. Theo biên bản xác minh tại UBND xã Ea P thì diện tích đất mà các hộ được tăng thêm sau quy hoạch thuộc quyền sử dụng của các hộ và sẽ được điều chỉnh GCNQSD đất nếu có yêu cầu và không có tranh chấp. Nguyên đơn xác định, phần diện tích đất tăng thêm này cũng có tranh chấp và yêu cầu giải quyết. Cấp sơ thẩm cho rằng phần đất tranh chấp này không nằm trong diện tích đất nhận chuyển nhượng nên không xem xét, giải quyết là không đúng quy định tại Điều 203 của Luật đất đai, chưa giải quyết hết yêu cầu của đương sự.

[3] Khi xem xét, giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất theo quy hoạch cũ, cấp sơ thẩm không yêu cầu nguyên đơn xác định cụ thể vị trí, diện tích tranh chấp mà căn cứ vào kết quả lồng ghép bản đồ để xác định đất tranh chấp có hình tam giác: đỉnh ở hướng Nam, cạnh Tây dài 48,99m, cạnh Đông dài 48,87m, cạnh hướng Bắc dài 0,45m là chưa đúng, dẫn đến không xem xét, giải quyết đúng yêu cầu khởi kiện. Bởi lẽ, nguyên đơn cho rằng diện tích đất bị đơn lấn chiếm có dạng hình thang, lấn chiếm từ trước ra sau với chiều rộng trung bình là 30cm. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn xác định bị đơn xây hàng rào lưới B40 (đoạn hàng rào song song nhà quán) và hàng rào tường gạch (đoạn hàng rào xây song song nhà ở) từ năm 2012 – 2013. Trong đó, hàng rào lưới B40 lấn sang đất nguyên đơn 27cm, hàng rào tường gạch lấn sang đất của nguyên đơn 57cm. Đáng lẽ, cấp sơ thẩm phải yêu cầu nguyên đơn xác định vị trí, diện tích đất mà nguyên đơn cho rằng bị đơn đã lấn chiếm. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được mới xem xét, đánh giá để chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần diện tích tranh chấp nào cụ thể.

[4] Trên diện tích đất mà cấp sơ thẩm chưa xem xét, giải quyết, bị đơn đã xây nhà quán (kết cấu tường 10, mái tôn, nền xi măng, móng đá hộc) + tường rào lưới B40 (xây song song nhà quán) + sân xi măng, nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét thẩm định, định giá quyền sử dụng đất và tài sản trên diện tích đất này nên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

[5] Đất của nguyên đơn và bị đơn đều có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ ông Phạm Ngọc Th. Các bên có tranh chấp liên quan đến chiều rộng của thửa đất. Lời khai của bị đơn mâu thuẫn nhau về số liệu chiều rộng thửa đất đã mua. Trong khi đó, giấy sang nhượng đất viết tay giữa người chuyển nhượng là ông Phạm Ngọc Th và người nhận chuyển nhượng là vợ chồng bị đơn do bị đơn cung cấp (BL 459), thì số liệu chiều rộng thửa đất có dấu hiệu sửa chữa nhưng cấp sơ thẩm chưa thu thập bản gốc giấy chuyển nhượng, chưa điều tra làm rõ những nội dung mâu thuẫn này, chưa giám định số liệu sửa chữa trong giấy chuyển nhượng để có cơ sở xem xét, đánh giá là điều tra, xác minh chưa đầy đủ.

[6] Ranh giới đất giữa nguyên đơn và bị đơn hiện nay không còn cọc mốc cũ. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn khai nhận, bị đơn xây hàng rào (gồm hàng rào lưới B40 và hàng rào tường gạch) từ năm 2012 – 2013. Do đó, cần xác định tại các điểm mà bị đơn đã xây dựng công trình thì chiều rộng thửa đất của nguyên đơn và bị đơn là bao nhiêu để có thêm cơ sở đánh giá. Hiện tại, bị đơn cho rằng hàng rào ranh giới giữa đất của bị đơn và ông Đinh Ngọc B là hàng rào xây chung, ranh giới đất của bị đơn chỉ tính đến tim của hàng rào, nên cần làm rõ nội dung này để thực hiện đo đạc được chính xác.

[7] Biên bản xác minh tại địa chính xã Ea P về quy hoạch đường liên xã năm 2015 (BL 141) và (BL 653) có mâu thuẫn. Có lúc cung cấp quy hoạch đường là 32m, có lúc cung cấp quy hoạch đường là 30m, số liệu quy hoạch liên quan đến diện tích tăng thêm của các hộ dân, liên quan đến diện tích đất tranh chấp phải xem xét, giải quyết trong vụ án nhưng cấp sơ thẩm chưa làm rõ số liệu nào chính xác là thiếu sót. Tuy nhiên, nội dung này đã được cấp phúc thẩm khắc phục.

Cấp sơ thẩm điều tra chưa đầy đủ, chưa giải quyết hết yêu cầu khởi kiện của đương sự, nên cần hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

[8] Về án phí: do hủy án sơ thẩm nên những người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng sẽ được giải quyết khi cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 2 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH5 vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông La Văn Tr và bị đơn ông Đinh Xuân H2, bà Đinh Thị An N.

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/DSST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[2] Về án phí, chi phí tố tụng:

- Số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng sẽ được quyết định khi vụ án được tiếp tục giải quyết ở cấp sơ thẩm.

- Nguyên đơn ông La Văn Tr, bị đơn ông Đinh Xuân H2, bà Đinh Thị An N không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp lần lượt theo các biên lai thu số AA/2019/0003045 ngày 19/5/2020; số AA/2019/0009152 và AA/2019/0009153 (do ông Đinh Xuân H2 nộp thay bà

Đinh Thị An N) cùng ngày 25/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- CCTHADS huyện Krông N;
- Các đương sự;
-
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương